

# TỪ NGUỒN GỐC THẦN NÔNG BÀN VỀ GIỚI HẠN LÃNH THỔ PHÍA BẮC NHÀ NƯỚC VĂN LANG TỪ VUA HÙNG ĐẾN HAI BÀ TRƯNG

Hien Nguyen

## TÓM TẮT

*Bài viết đã chứng minh nhân vật thần thoại Thần Nông trong văn minh Trung Hoa vốn là vị thần chủ của cư dân trồng lúa nước Đông Nam Á từ thời cổ đại. Trên cơ sở đó, chúng tôi xác định được địa bàn cư trú của người Việt cổ: gần như chiếm trọn cả vùng nam Trung Hoa kéo dài xuống tận tỉnh Bình Thuận ngày nay. Vùng đất này được bảo toàn tới thời Hai Bà Trưng (40 – 43 sau Công nguyên), sau đó mất vào tay nhà Hán.*

## Lời mở đầu

Trong lịch sử văn minh Trung Hoa, Thần Nông được xếp vào hệ thống nhân vật đặc biệt. Đặc biệt ở thân thế, đặc biệt ở vai trò đối với sự tiến bộ của dân tộc Hoa Hạ trong quá trình xây dựng nền văn minh của mình. Có lẽ không một dân tộc nào đặc biệt như người Trung Hoa, có khả năng biến hóa nhân vật huyền thoại trở thành nhân vật rất thực, có tên tuổi, nguồn gốc, thân thế rõ ràng.

Lịch sử cổ - trung đại Trung Hoa chia thành 4 thời kì: 1/Thời kì Tam Hoàng – Ngũ Đế; 2/Thời kì Tam Đại; 3/Thời kì Xuân Thu – Chiến Quốc; 4/Thời kì phong kiến. Từ thời Tam Đại trở đi mới có căn cứ lịch sử tương đối chính xác, còn thời kì Tam Hoàng – Ngũ Đế là giai đoạn mơ hồ, không có căn cứ xác thực, thuộc thời kì nguyên thủy, nằm trong xã hội thị tộc, bộ lạc – được miêu tả trong các truyền thuyết, thần thoại Trung Hoa. Nhân vật huyền thoại Thần Nông nằm trong thời kì lịch sử này.

Tạm chấp nhận Tam Hoàng – Ngũ Đế là giai đoạn lịch sử đầu tiên của Trung Hoa, là giai đoạn tiền văn minh. Nghĩa là mặc dù chưa xuất hiện văn minh, nhưng đã có dấu hiệu, đã có những bước đệm đầu tiên để tiến tới văn minh ở giai đoạn sau. Cùng với Toại Nhân, Phục Hi và Nữ Oa, Thần Nông trở thành lớp nhân vật đầu tiên, đi tiên phong trong công cuộc chinh phục tự nhiên, tạo ra những chuyển biến quan trọng trong lao động sản xuất, tạo tiền đề cho bước nhảy vọt về thành tựu văn minh ở những giai đoạn tiếp theo. Những nhân vật huyền sử này đều được nhân dân Trung Hoa tôn lên thành người “khổng lồ” trong công cuộc chinh phục tự nhiên và sáng tạo trong lao động.

Thần Nông còn được gọi là Viêm đế, tức là vị thiên đế cai quản các vùng nóng nực phương nam, lại còn gọi là Xích đế, tức là vị thiên đế màu đỏ, cai quản mặt trời. Vị thần này chường quản mùa hè, luôn tay cầm cái thước đo chiều dài. Thường thì người ta thích gọi là Viêm đế hoặc Xích đế là Thần Nông vì thần đã khai sáng ra nghề nông - sinh nghiệp hàng đầu

của loài người. Khi loài người đã đông đúc, thức ăn có sẵn trong tự nhiên trở nên khan hiếm, thần Viêm để bèn dạy dân trồng ngũ cốc mà sinh sống.

### ***Nguồn gốc phương Nam của Thần Nông***

Viêm đế có nghĩa là vị thiên đế của xứ nóng nên là thiên đế của phương nam, chứ không phải thiên đế của phương bắc – vì bắc Trung Hoa có đặc trưng khí hậu lạnh khô. Viêm đế Thần Nông vốn là vị thần được các tộc người cổ đại ở nam sông Dương Tử tôn thờ. Từ sông Dương Tử xuống phía nam, xuống đến tận các đảo Nam Dương (Indonexia) khí hậu thuộc vùng á nhiệt đới và nhiệt đới gió mùa, cư dân từ lâu đời đã trồng lúa nước<sup>1</sup>. Các tộc cư dân ấy, trong thời tiền sử có chung một cơ tầng văn hóa mà ngày nay gọi là cơ tầng văn hóa Nam Á.

Do điều kiện khí hậu khắc nghiệt và khó khăn trong lao động sản xuất mà cư dân phía bắc Trung Hoa di cư xuống phía nam ngày càng nhiều. Quá trình di cư đó tạo nên sự pha trộn văn hóa giữa Hoa tộc bắc sông Dương Tử và các tộc người phía nam sông Dương Tử. Người Hoa không những học được nghề trồng lúa nước của cư dân phương nam mà còn dung nạp nhiều giá trị văn hóa tinh thần của cư dân bản địa, trong đó có lĩnh vực thần thoại. Vì thế, nhân vật thần thoại Thần Nông (vốn được coi là thần chủ của cư dân lúa nước) đã bị Hán hóa, nhập vào hệ thống thần điện của Trung Hoa. Một trong những bằng chứng là đến tận ngày nay, Thần Nông vẫn được các cư dân Miêu, Dao, Choang, Tày, Thái coi như vị thần của mình.

Hơn nữa, cả truyền thuyết “Hồng Bàng thị” trong *Lĩnh Nam chích quái* của Việt Nam và truyền thuyết về Tam Hoàng Ngũ Đế của Trung Hoa đều đề cập đến Thần Nông và cùng gọi tên “Thần Nông” như nhau. Điều này cho thấy đã có sự vay mượn trong quá trình tiếp xúc, trao đổi văn hóa giữa hai dân tộc. Căn cứ vào cú pháp của ngôn ngữ, Tiến sĩ ngôn ngữ học, nhà nghiên cứu Trần Ngọc Thêm giải thích: “Theo cú pháp tiếng Hán thì người Trung Hoa phải đặt ngược lại “Nông thần” thay vì “Thần Nông” là cách đặt theo cú pháp xuôi phương nam (danh từ + định tố)”<sup>2</sup>.

Ở Việt Nam, ngày nay Thần Nông vẫn được các cư dân nông nghiệp ở cả miền bắc và miền nam thờ cúng phổ biến. Người nông dân đồng bằng Bắc Bộ hình dung Thần Nông là một vị thần đầu đội mũ cánh chuồn và có các động tác như trong quá trình làm mùa. Thần ngồi lom khom vào đầu xuân, rồi cúi đầu xuống, và cúi rạp vào vụ gặt mùa. Thần từ lâu đã được đem vào đình làng thờ chung với thành hoàng. Trong các lễ hội đình làng ở Bắc Bộ, lễ hạ điền vào đầu xuân được tổ chức rất long trọng. Trong lễ hội đó, người ta cử ra một vị bô lão có uy tín trong làng, đóng vai Thần Nông với mũ áo chỉnh tề, dẫn một số nông dân xuống đồng cấy cấy mấy hàng lúa đầu tiên để lấy lệ. Thần Nông cũng được thờ cúng ở đình làng Nam Bộ và gắn với các

---

<sup>1</sup> Theo những nghiên cứu mới đây của nhiều nhà khoa học Việt Nam và thế giới, Đông Nam Á và nam Trung Hoa là cái nôi nông nghiệp lúa nước đầu tiên trên thế giới, cách đây mười nghìn năm.

<sup>2</sup> Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2004, tr.80

lễ hội cúng đình. Như vậy, lễ cúng Thần Nông là một lễ hội có tính truyền thống của dân tộc ta, nói lên tính trọng nông của cư dân người Việt từ thời thượng cổ. Cho đến nay, về cơ bản, nước ta vẫn còn là một nước nông nghiệp nên việc cúng Thần Nông hàng năm cũng nhằm hướng đến một ước vọng an lành- mong cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

Vị trí của Thần Nông không chỉ tồn tại trong tâm thức dân gian mà nhiều vương triều phong kiến cũng rất coi trọng vị thần này. Sau khi lên nắm quyền, cả nhà Đinh, nhà Lý, nhà Nguyễn đều cho xây dựng đàn Xã Tắc để cúng Xã thần (thần Đất) và Tắc thần (Thần Nông) – là hai vị thần của nền văn minh lúa nước. Theo tác giả Đào Duy Anh trong cuốn *Từ Điển Hán Việt*: “Xã Tắc” có nghĩa là “Thuở xưa dựng nước (...). Dân cần có đất ở nên lập nền Xã để tế thần hậu thổ, dân cần có lúa ăn, nên lập nền Tắc để tế thần nông. Mất nước thì mất Xã Tắc, nên Xã Tắc cũng có nghĩa là quốc gia”. Giáo sư sử học Lê Văn Lan cho biết: “Từ xa xưa, không chỉ đối với người dân, mà ngay cả các vương triều, kinh đô Việt Nam và Trung Hoa, đàn Xã Tắc có vị trí vô cùng thiêng liêng. Giữ gìn, bảo tồn đàn Xã Tắc cũng chính là giữ gìn sơn hà Xã Tắc”.

Như vậy, đến đây chúng ta có thể khẳng định Thần Nông nói riêng và nông nghiệp lúa nước nói chung không thể xuất phát từ nguồn gốc văn hóa du mục thảo nguyên của Hán tộc phương bắc để truyền xuống phương nam, mà xuất phát từ nguồn gốc văn hóa nông nghiệp Đông Nam Á (trong thời kì ấy Đông Nam Á bao gồm cả miền nam Trung Hoa).

### ***Địa giới Việt Nam từ thời Hồng Bàng đến Hai Bà Trưng***

Khi tìm hiểu về nguồn gốc vị thần nông nghiệp – Thần Nông thì địa bàn cư trú của người Việt cổ cũng dần sáng rõ. Cộng đồng dân cư phía nam Trung Hoa (phía nam sông Dương Tử) là cư dân trồng lúa nước điển hình đầu tiên nên vùng đất họ sinh sống cũng chính là lãnh thổ mà tổ tiên người Việt đã từng định cư qua hàng ngàn năm lịch sử. Vì vậy, chúng ta hoàn toàn có quyền đưa ra giả thuyết lãnh thổ phía bắc nhà nước Văn Lang thời Hồng Bàng có ranh giới từ phía nam sông Dương Tử (cụ thể là từ hồ Động Đình – hồ điều hòa của sông Dương Tử) trở về vùng đồng bằng Bắc Bộ của nước ta. Tức là cương vực lãnh thổ của Việt Nam thời Văn Lang bao gồm khu vực đồng bằng sông Hồng và các tỉnh phía nam sông Dương Tử của Trung Quốc ngày nay.

Chúng tôi căn cứ vào cả nguồn chính sử và huyền sử để chứng minh cho giả thuyết này:

#### ***1. Nguồn chính sử***

- Theo bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* – bộ chính sử đầu tiên của nước ta thì “Hùng Vương lên ngôi, đặt quốc hiệu là Văn Lang (nước này đông giáp biển Nam Hải, tây đến Ba Thục, bắc đến Hồ Động Đình, nam giáp nước Hồ Tôn), chia nước thành 15 bộ...”<sup>3</sup>. Nam Hải tức biển

---

<sup>3</sup> Lê Văn Hưu, Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Quyển 1, kỷ Hồng Bàng thị

Đông; Ba Thục là một quốc gia cổ có lãnh thổ ngày nay là vùng Tứ Xuyên, Trung Quốc; hồ Động Đình ở tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc; Hồ Tôn là một quốc gia cổ của người Chăm có lãnh thổ tương ứng với vùng từ Quảng Bình đến Bình Thuận của Việt Nam ngày nay.

- Bộ *Khâm Định Việt sử thông giám cương mục* viết:

“Địa giới nước Văn Lang bấy giờ phía đông giáp biển Nam, phía tây giáp Ba Thục, phía bắc giáp Động Đình Hồ, phía nam giáp Hồ Tôn”<sup>4</sup>.

- Tác giả Trần Trọng Kim khi soạn *Việt Nam sử lược* cũng khẳng định:

“Bờ cõi nước Xích Quỷ lúc bấy giờ phía bắc giáp Động Đình hồ, phía nam giáp nước Hồ Tôn, phía tây giáp Ba Thục, phía đông giáp biển Nam Hải”<sup>5</sup>

**Kết luận 1:** *Theo cả ba bộ chính sử trên thì lãnh thổ Việt Nam thời Văn Lang phía bắc toả đến các tỉnh Hồ Nam, Tứ Xuyên của Trung Quốc, phía nam đến vùng Bình Thuận của Việt Nam hiện nay.*

Không chỉ chính sử Việt Nam, nhiều sử gia Trung Quốc đã từng ghi chép rất rõ ràng về lãnh thổ Lạc Việt thời cổ đại. *Sử ký* của Tư Mã Thiên chép lại rằng: thế kỷ thứ II trước Công nguyên, khi Triệu Đà cai trị dân tộc Việt, thì biên giới tộc Việt vẫn còn đến hồ Động Đình. Cả *Sử ký* của Tư Mã Thiên và chính sử Đại Việt đều ghi lại sự việc Triệu Đà lập quốc ở đất Lĩnh Nam như sau:

*Tần Thủy Hoàng đem quân đánh Âu Lạc, chiếm được vùng đất phía bắc, thành lập 3 quận: quận Nam Hải (gồm Quảng Đông và một phần Phúc Kiến ngày nay), quận Quế Lâm (Quảng Tây, Hồ Nam và một phần Quý Châu), Tượng quận (Vân Nam và một phần Quý Châu). An Dương Vương khởi nghĩa, tiêu diệt quân Tần nhưng không chiếm lại vùng đất đã mất.*

*Khi triều đình phương Bắc loạn lạc, một viên quan nhà Tần là Triệu Đà đem quân chiếm vùng Nam Hải, Quế Lâm và Tượng Quận; sau đó dùng mưu chiếm Âu Lạc rồi lập nước Nam Việt.*

**Kết luận 2:** *Chúng ta có thêm bằng chứng để khẳng định: Nhà nước Nam Việt của Triệu Đà chính là lãnh địa Nhà nước Văn Lang bị gián đoạn phần phía bắc dưới thời An Dương Vương.*

Các nguồn sử liệu (*Đại Việt Sử ký toàn thư, Khâm định Việt sử thông giám cương mục, Việt nam sử lược*) đều chép về Lạc Long Quân và Âu Cơ:

*Đế Minh là cháu ba đời của vua Thần Nông, đi tuần thú phương nam đến núi Ngũ Lĩnh (thuộc tỉnh Hồ Nam bây giờ) gặp một nàng tiên, lấy nhau, sinh ra Lộc Tục. Sau Đế Minh truyền*

<sup>4</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Tiền biên, Quyển thứ nhất,

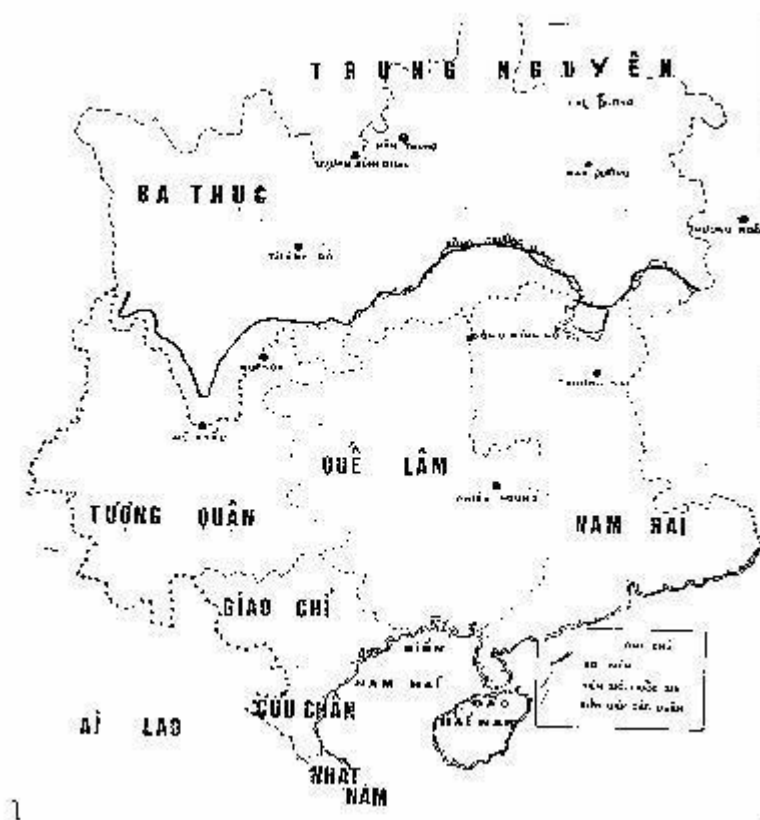
<sup>5</sup> Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, phần I Thượng cổ thời đại, chương I họ Hồng Bàng

ngôi cho Đế Nghi là con trưởng làm vua phương bắc, phong cho Lộc Tục làm vua phương nam, xưng là Kinh Dương Vương, quốc hiệu Xích Quỷ.

Kinh Dương Vương lấy Long Nữ (con gái của Động Đình quân) sinh ra Sùng Lãm (tức Lạc Long Quân). Lạc Long Quân lấy Âu Cơ sinh ra trăm trứng nở trăm con trai. Và họ chính là thủy tổ của dân tộc Việt.

Điều này một lần nữa khẳng định: nếu coi Lạc Long Quân và Âu Cơ là quốc phụ, quốc mẫu của người Việt thì dòng máu của họ thuộc dòng máu Việt và vùng đất sinh ra họ là đất thuộc quyền kiểm soát của người Việt. Trong đó: Lạc Long Quân là con trai của Kinh Dương Vương – vua phương nam; Âu Cơ là con gái của Động Đình quân – vua xứ Động Đình.

Kết luận 3: Vùng đất Kinh Dương Vương và Động Đình quân cai quản là nơi sinh sống của cộng đồng Việt tộc.



Bản đồ Đại Việt thời Văn Lang

## 2. Nguồn sử liệu dân gian

Bên cạnh những tư liệu lịch sử (của cả Việt Nam và Trung Hoa) chúng ta còn có bằng chứng khai thác từ những truyền thuyết dân gian, những phong tục tập quán chứng minh chủ quyền lãnh thổ Việt Nam từ thời Văn Lang đến thời Hai Bà Trưng đến tận phía nam Trung Hoa.

### a. Truyền thuyết cánh đồng Tương

Trong những truyện kể về Lạc Long Quân và Âu Cơ có hai truyền thuyết nhắc đến cánh đồng Tương.

Truyền thuyết thứ nhất: vua Lạc Long lấy công chúa Âu Cơ sinh ra một bọc trăm trứng, nở ra trăm con. Ngài truyền cho các hoàng tử đi bốn phương lập ấp, tổ chức cai trị, giáo hóa dân chúng. Mỗi vị lập một ấp, sau trở thành lạc hầu, theo lối cha truyền con nối. Ngài hẹn rằng: mỗi năm các hoàng tử phải về cánh đồng Tương vào ngày Tết để châu hầu phụ mẫu.

Truyền thuyết thứ hai truyền lại: Lạc Long quân nói với Âu Cơ rằng: Ta là loài rồng, nàng là loài tiên, ở với nhau lâu không được. Nay ta đem năm mươi con xuống nước, nàng đem năm mươi con lên rừng. Mỗi năm gặp nhau tại cánh đồng Tương một lần.

Vậy cánh đồng Tương chắc hẳn phải là một địa điểm quen thuộc nằm trên vùng đất mà Lạc Long Quân và Âu Cơ sinh sống. Chính ở phía nam hồ Động Đình là dòng Tương giang, chảy theo hướng nam - bắc. Cánh đồng Tương là vùng trũng phía tây nam, giới hạn phía bắc là hồ Động Đình. Hiện nay, cánh đồng Tương chỉ còn khu vực tứ giác gồm: Tương giang, Nguyên giang, Liên thủy và Thạch Khê thủy<sup>6</sup>.

Kết luận 4: *Cánh đồng Tương nằm trong lưu vực Tương giang, khu vực hồ Động Đình. Truyền thuyết này thêm một lần nữa khẳng định cánh đồng Tương - hồ Động Đình vốn là vùng đất thuộc Xích Quỷ - Văn Lang.*

### b. Truyền thuyết vua Bà

Chúng ta đều biết Trưng Trắc, Trưng Nhị là hai liệt nữ Đại Việt đứng lên chống giặc ngoại xâm phương Bắc và lập ra vương triều ngắn ngủi từ năm 40 – 43 sau Công nguyên. Hai bà đã trở thành anh hùng dân tộc, được nhân dân cả nước tôn thờ và được thờ cúng rất nhiều ở vùng đồng bắc Bắc Bộ nước ta.

Song, ở khắp các tỉnh phía nam Trung Hoa như Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam, Quý Châu, Tứ Xuyên...đều có đạo thờ vua Bà và nhân dân khu vực này rất tôn sùng vua Bà. Vậy vua Bà là ai? Tại sao ở một nước mà đạo Khổng vẫn được coi là nền tảng tư tưởng chính thống - đề cao vai trò đàn ông, coi rẻ người phụ nữ - lại tồn tại tục lệ thờ nữ vương như một vị

---

<sup>6</sup> Theo Trần Đại Sỹ, *Biên cương nước Việt*, nguồn <http://www.ducavn.tk/>

thánh sống như vậy? Tại sao ở các tỉnh phía bắc Trung Hoa tục thờ vua Bà lại không phổ biến? Chắc hẳn vị liệt nữ đó phải có công trạng rất to lớn đối với nhân dân ở vùng đất phía nam này?

Trong bài nghiên cứu “Tìm đường biên giới phía bắc của nước Văn Lang thời vua Trung”, tác giả Trần Đại Sỹ đã sưu tầm được sự tích vua Bà ở vùng nam Trung Hoa như sau:

*Ngày xưa, Ngọc Hoàng thượng đế ngự trên điện Linh Tiêu, có hai công chúa đứng hầu. Vì sợ hai công chúa đánh vỡ chén ngọc. Ngọc Hoàng nổi giận đầy hai công chúa xuống hạ giới. Hai công chúa đi đâu thai được mấy ngày thì Ngọc Hoàng được tâu rằng có 162 tiên đầu thai xuống theo hai công chúa. Ngọc Hoàng sợ công chúa làm loạn ở hạ giới nên truyền Thanh Y đồng tử đầu thai để theo dẹp loạn. Thanh Y đồng tử sợ địch không lại hai công chúa, có ý ngăn ngừa không dám đi. Ngọc Hoàng truyền Nhị thập bát tú đầu thai theo.*

*Hai công chúa đầu thai xuống quận Giao Chỉ, vào nhà họ Trung. Chị là Trắc, em là Nhị. Lúc Trung Trắc sinh ra có hương thơm đầy nhà, thông minh quán chúng, có sức mạnh bạt sơn cử đỉnh, được gả cho Thi Sách.*

*Thi Sách bị Thái thú Tô Định giết chết. Trung Trắc cùng em là Trung Nhị phát cờ khởi nghĩa, được 162 anh hùng các nơi nổi lên giúp sức, nên chỉ trong một tháng chiếm hết sáu quận của Trung Quốc ở phía nam sông Trường Giang: Cửu Chân, Nhật Nam, Giao Chỉ, Quế Lâm, Tượng Quận, Nam Hải. Chư tướng tôn Trung Trắc lên làm vua, thường gọi là vua Bà...*

**Kết luận 6:** Bóc bỏ lớp huyền sử, chúng ta tìm được hạt nhân lịch sử dân tộc để khẳng định rằng: vua Bà mà nhân dân các tỉnh nam Trung Quốc tôn thờ chính là Trung Trắc, Trung Nhị – hai liệt nữ mang dòng máu Việt. Khi hai bà Trung dấy cờ khởi nghĩa chống lại nhà Hán thì nhân dân các tỉnh này có thể đã đứng lên hưởng ứng, hoặc coi quân Hán là kẻ thù thì họ mới xem những anh hùng dấy cờ khởi nghĩa là thánh sống. Điều đó chứng tỏ, vùng đất này vốn không thuộc Hán mà thuộc Việt và hai Bà Trưng cũng chính là vị vua của họ, là anh em máu thịt của những người dân nơi đây.

### **Lời kết**

Mặc dù người Trung Hoa vẫn luôn tự hào cho rằng lịch sử của họ bắt đầu từ thời Tam Hoàng – Ngũ Đế với những nhân vật “không lồ” tạo nên những chuyện biến căn bản để họ bước vào thời đại văn minh sớm hơn các dân tộc xung quanh, song thực tế một trong những nhân vật có vai trò đặc biệt to lớn đối với văn minh Trung Hoa là Thần Nông lại có nguồn gốc từ văn minh lúa nước Đông Nam Á.

Khi tường minh về lai lịch Thần Nông chúng ta cũng xác định được rõ ràng hơn địa bàn cư trú của người Việt cổ - từ phía nam sông Dương Tử trở về phía nam của Bách Việt. Như vậy, qua một số cứ liệu lịch sử (cả chính sử và huyền sử của Việt Nam và Trung Hoa) có thể

kết luận: biên giới lãnh thổ phía bắc Việt Nam thời Văn Lang từ Lạc Long Quân – Âu Cơ – Hùng Vương đến Hai Bà Trưng được ngăn cách với phương bắc Trung Hoa bởi hồ Động Đình, lấy dãy Ngũ Lĩnh làm đường biên giới.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn Hưu - Ngô Sĩ Liên (1996), *Đại Việt sử kí toàn thư*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh
2. Trần Trọng Kim (1999) *Việt Nam sử lược*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội
3. Đinh Gia Khánh (2008), *Thần thoại Trung Quốc*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội
4. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, T1, Nxb Giáo dục, Hà Nội
5. Vũ Quỳnh - Kiều Phú (2001), *Lĩnh Nam chích quái*, Nxb Văn học, Hà Nội
6. <http://www.ducavn.tk/> : Trần Đại Sỹ